

Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chát.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 337/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 319/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 2 ngõ 8 phố N, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Lương Đức L**, sinh ngày 19/5/1973. Hộ chiếu số **N1839924** cấp ngày 25/8/2017.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: 28 Rijina 966/8, 415 01 Teplice, Cộng Hòa Séc.

Người được anh Lương Đức L ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 2 ngõ 8 phố N, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 01/6/2022).

(Chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Vũ Thị T, anh Lương Đức L và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/6/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng thì anh L tiếp tục đi lao động tại Cộng hòa Séc, còn chị T ở lại Việt Nam. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa hợp, anh L thỉnh thoảng về thăm chị T nhưng từ năm 2018 anh L không còn quan tâm, liên lạc khiến vợ chồng mâu thuẫn, do anh chị mỗi người ở một nơi nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L đều xác định không có nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L; Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Vũ Thị T hiện đang cư trú tại số 2 ngõ 8 phố N, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh Lương Đức L có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Hà Nam, hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Séc. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lương Đức L

không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị (v/v lựa chọn Tòa án giải quyết) và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Lương Đức L. Quá trình giải quyết, chị T và anh L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lương Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/6/2017, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, không còn quan tâm và liên lạc với nhau từ đó khiến anh chị phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị T** và anh **Lương Đức L**.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0002365 ngày 01/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất